



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04172/2025/PKQ (25.1411)

Đơn vị được lấy mẫu: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CALOFIC TẠI HIỆP PHƯỚC, TP.HCM.**
Địa chỉ: **Lô C21 và Lô C18-C24, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Thời gian lấy mẫu: **10/09/2025**
Thời gian thử nghiệm: **10/09/2025 – 12/09/2025**
Loại mẫu: **Mẫu Khí thải**
Số lượng: **1 mẫu.**
Vị trí lấy mẫu: **Khí thải lò hơi đốt than**
Toạ độ: **X: 1176250 Y: 610974**

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả				Giới hạn phát hiện/ Khoảng đo	Phương pháp phân tích	QCVN 19:2009/B TNMT
			Lần 1	Lần 2	Lần 3	Trung bình			CỘT B
1	Giờ lấy mẫu	-	15h15				-	-	-
2	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	26.261				0 ÷ 3.000.000	US EPA Method 2	-
3	Bụi tổng ^(b)	mg/Nm ³	58,0				0,1	US EPA Method 5	200
4	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	21.574				0 ÷ 3.000.000	US EPA Method 2	-
5	CO ^(b)	mg/Nm ³	95,1	92,8	88	92	0 ÷ 11.400	HD.HT.KT.01	1.000
6	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	2	23	31	18,7	0 ÷ 13.100	HD.HT.KT.01	500
7	Nitơ oxit, (NO _x) (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	275	288,6	292	285,2	0 ÷ 940	HD.HT.KT.01	850

Ghi chú: (b)- Thông số được Vimcerts chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ

Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.